

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ GIA MẬP
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Bản án số: 34/2017/HSST
Ngày 14/11/2017

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ GIA MẬP

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Đại

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Tiên Thả

Nghề nghiệp: Cán bộ

Nơi công tác: Hội Cựu chiến binh huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước

2. Bà Nguyễn Thị Mùa

Nghề nghiệp: Cán bộ

Nơi công tác: Hội Phụ nữ xã Phú Nghĩa, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị Hải Ly – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập tham gia phiên tòa:

Ông Đặng Hữu Phương – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2017 tại Trụ sở Bệnh viện Nh ở thôn C, xã P, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 43/2017/HSST ngày 20/10/2017 đối với:

Bị cáo **Nguyễn Thị Ph**, sinh năm 1982 tại tỉnh Trà Vinh; Hộ khẩu thường trú: Ấp Ch, xã V, huyện C, tỉnh Trà Vinh; Nơi tạm trú: Số 119 lô K, phường 08, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở hiện nay: Bệnh viện Nh tại thôn C, xã Ph, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: Lớp 8/12; Con ông: Nguyễn Văn L, sinh năm 1960 và bà Lê Thị H, sinh năm 1960; Bị cáo có chồng là Nguyễn Kim Th, sinh năm 1978 (đã chết năm 2014) và có 03 người con Nguyễn Thanh Ng, sinh năm 2009, Nguyễn Nghị N, sinh năm 2012 và riêng người con thứ ba họ tên là gì, đang ở đâu bị cáo Ph không biết vì sau khi sinh ra bị cáo chưa đặt tên và đã cho con vào trại trẻ mồ côi; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam hiện đang tại ngoại; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:

1. Anh Trương Quang Ph, sinh năm 1984

Hộ khẩu thường trú: Thôn 03, xã Ph, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

Nơi công tác: Bệnh viện Nh tại thôn C, xã Ph, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước

2. Anh Nguyễn Thanh L, sinh năm 1971

Chỗ ở hiện nay: Bệnh viện Nh, tại thôn C, xã Ph, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

Hộ khẩu thường trú: Số 88/91 A5 B, phường 09, quận 03, thành phố Hồ Chí Minh.

Đều có mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Nguyễn Thị Ph bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Nguyễn Thị Ph và anh Nguyễn Thanh L là bệnh nhân đang điều trị bệnh HIV/AIDS tại Bệnh viện Nh ở thôn C, xã P, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 16/6/2017, Ph và L ngồi ở ghế đá trước cửa phòng nghỉ của bệnh nhân nữ, trên tay Ph cầm 02 gói ma túy được gói bằng vỏ kẹo Oishi màu trắng viền xanh. Lúc này anh Trương Quang Ph là bảo vệ Khoa nội D của Bệnh viện Nh đi kiểm tra khu nhà ở của bệnh nhân thì phát hiện và yêu cầu Ph đưa ra 02 gói ma túy cho Ph kiểm tra thì Ph bỏ chạy vào trong phòng bệnh nhân nữ ném 02 gói ma túy vào góc cửa bên phải rồi đi ra cho anh Ph kiểm tra. Anh Ph kiểm tra trên tay Ph không có gì nên anh Ph yêu cầu Ph đi vào trong phòng kiểm tra thì phát hiện ở góc cửa phòng bên phải có 02 gói ny lon màu trắng viền xanh được hàn kín, bên trong có chứa chất rắn màu trắng (nghi là ma túy).

Lúc này anh Ph đã báo cáo với lãnh đạo Bệnh viện và trình báo sự việc cho Công an xã Phú Văn, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước đến lập biên bản phạm tội quả tang và cùng ngày Công an xã Phú Văn đã bàn giao hồ sơ vụ việc cùng vật chứng của vụ án cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bù Gia Mập giải quyết theo thẩm quyền.

Căn cứ Kết luận giám định số 116/MT-2017 ngày 22/6/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh kết luận: 02 cục chất rắn màu trắng bên trong 01 phong bì thư (ký hiệu M) gửi đến giám định là chất ma túy, tên gọi hêrôin, trọng lượng 1,2600 gam, hàm lượng 44,176%.

Mẫu vật hoàn lại sau giám định còn 1,1240 gam.

Trong quá trình điều tra, Nguyễn Thị Ph khai nhận ma túy hêrôin là của anh Nguyễn Thanh L đưa cho Ph để hai người cùng nhau sử dụng nhưng anh L không thừa nhận đã đưa hêrôin cho Ph và không biết Ph đang cất giữ ma túy.

Tại bản Cáo trạng số 34/CTr-VKS ngày 19/10/2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện B Gia Mập truy tố bị cáo Nguyễn Thị Ph về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

theo quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Thị Ph như Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Ph từ 30 tháng đến 36 tháng tù theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Thị Ph khai nhận vào ngày 16/6/2017 bị cáo Ph đã có hành vi cất giữ trái phép chất ma túy hêrôin trong người và bị anh Trương Quang Ph phát hiện bắt giữ tại Bệnh viện Nh.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

XÉT THẤY:

Lời khai nhận tội nêu trên của bị cáo Nguyễn Thị Ph phù hợp với lời khai của những người làm chứng Nguyễn Thanh L và Trương Quang Ph; vật chứng vụ án là hêrôin đã thu giữ được, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Thị Ph cất giữ trái phép 1,2600 gam hêrôin trong người đã xâm phạm đến hoạt động quản lý hợp pháp về chất ma túy của Nhà nước. Bị cáo Ph nhận thức được việc cất giữ trái phép chất ma túy hêrôin là trái pháp luật nhưng để có hêrôin sử dụng cho bản thân nên bị cáo Ph đã cố ý thực hiện việc phạm tội. Do đó hành vi của bị cáo Ph đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009 và viện dẫn theo quy định của điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 41/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật hình sự 100/2015/QH 13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 và về hiệu lực thi hành của Bộ luật tố tụng hình sự số 101/2015/QH13, Luật tổ chức cơ quan điều tra hình sự số 99/2015/QH13, Luật thi hành tạm giữ, tạm giam số 94/2015/QH13.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập truy tố bị cáo Ph về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009 là đúng pháp luật.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Ph đã gây ra, Hội đồng xét xử thấy cần phải xử phạt bị cáo Ph một mức hình phạt tù có thời hạn, nhằm trừng trị răn đe, giáo dục bị cáo Ph và cũng để giáo dục, phòng ngừa chung trong xã hội.

Khi quyết định hình phạt có xem xét nhân thân bị cáo Ph chưa có tiền án, tiền sự; là người đang mắc bệnh hiểm nghèo nhiễm HIV/AIDS giai đoạn cuối; bị cáo Ph thành

khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, đây là những tình tiết giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo Ph theo quy định tại điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009. Ngoài ra không có tình tiết nào tăng nặng trách nhiệm hình sự nào đối với bị cáo Phụng.

Về trách nhiệm dân sự: Không có nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

Về vật chứng vụ án: Cần tuyên tịch thu tiêu hủy 1,1240 gam hêrôin còn lại sau giám định đã được niêm phong có chữ ký của Giám định viên.

Bị cáo Ph phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Ph phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009 và viện dẫn theo quy định của điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 41/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật hình sự 100/2015/QH 13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 và về hiệu lực thi hành của Bộ luật tố tụng hình sự số 101/2015/QH13, Luật tổ chức cơ quan điều tra hình sự số 99/2015/QH13, Luật thi hành tạm giữ, tạm giam số 94/2015/QH13.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ph 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo Ph đi thi hành án.

2. Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009, Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003.

Tịch thu tiêu hủy 1,1240 gam hêrôin còn lại sau giám định đã được niêm phong có chữ ký của Giám định viên.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Thị Ph phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Kháng cáo, kháng nghị: Áp dụng Điều 234 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003.

Bị cáo Nguyễn Thị Ph có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày 14/11/2017 tuyên án.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước có quyền kháng nghị bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày 14/11/2017 tuyên án.

Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước có quyền kháng nghị bản án này trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày 14/11/2017 tuyên án.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Bình Phước
- VKSND tỉnh Bình Phước,
- VKSND H. Bù Gia Mập,
- Chi cục THADS H. Bù Gia Mập,
- Bị cáo,
- Lưu HSVA, TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

NGUYỄN TRỌNG ĐẠI